

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 355/2024/DS-ST

Ngày: 27/11/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần B đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Bình.

Các B thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai.

Bà Trần Thị Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 327/2024/TLST-DS ngày 17/10/2024 về việc: **Tranh chấp hợp đồng vay tài sản** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-DS ngày 11/11/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Quang A, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Ngô Quang A trình bày:**

Anh và anh Nguyễn Mạnh B là anh em xã B, quen biết nhau khoảng 04 năm. Ngày 20/11/2022, anh có cho anh B vay số tiền 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 10%/năm; Thời gian trả gốc là 01 năm (Đến 20/11/2023); Lãi trả hàng tháng. Hai bên có làm Giấy cho vay tiền ngày 20/11/2022 có chữ ký của anh và anh B.

Tuy nhiên, từ thời điểm vay cũng như thời điểm theo cam kết trả nợ vào ngày 20/11/2023 cho đến nay, anh B mới chỉ trả anh được 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền lãi, còn gốc và lãi phát sinh còn lại chưa trả.

Do vậy, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Nguyễn Mạnh B phải trả số tiền nợ gốc: 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi theo thỏa thuận với mức lãi suất là 10%/năm bắt đầu từ ngày 20/11/2022 đến khi có Bản án của Tòa án (Có trừ 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền lãi anh B đã trả).

Anh xác định đây là khoản vay cá nhân giữa anh và anh B. Vợ anh cũng như vợ anh B không liên quan và không biết khoản vay này.

*** Bị đơn anh Nguyễn Mạnh B trình bày:**

Anh xác nhận có vay của anh Ngô Quang A số tiền 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng như trong đơn khởi kiện của anh A.

Quá trình vay, do công việc làm ăn thua lỗ nên anh chưa trả được toàn bộ gốc, lãi cho anh A mà mới chỉ trả được 2.000.000 (Hai triệu) đồng lãi.

Nay, anh A khởi kiện đòi tiền, anh xác định chưa có khả năng trả ngay cho anh A mà sẽ trả dần khi có điều kiện. Đồng thời, anh đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, B đồng ý xét xử, Thư ký và chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị B đồng ý xét xử căn cứ vào toàn diện hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được B đồng ý xét xử xem xét và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa để:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;
- Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc: 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi theo thỏa thuận với mức lãi suất là 10%/năm bắt đầu từ ngày 20/11/2022 đến đến ngày xét xử sơ thẩm (Có trừ 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền lãi anh bị đơn đã trả).
- Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, B đồng ý xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Tiền). Đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt đối với tất cả đương sự: Các đương sự đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, B đồng ý xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo thủ tục chung tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định của Nghị quyết 03/2012/HĐTP ngày 03/12/2012 của B đồng ý thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về “Hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ nhất “Những quy định chung” của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự ngày 29 tháng 3 năm 2011” thì đối với yêu cầu đòi tài sản thì không áp dụng thời hiệu”. Vì vậy, không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu đòi tài sản của nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Các bên đều xác định thừa nhận: Ngày 20/11/2022, anh Ngô Quang A có cho anh Nguyễn Mạnh B vay số tiền 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 10%/năm; Thời gian trả gốc là 01 năm (Đến 20/11/2023); Lãi trả hàng tháng. Hai bên có làm *Giấy cho vay tiền* ngày 20/11/2022 có chữ ký của anh A và anh B. Do vậy, đây là sự kiện pháp lý không phải chứng minh làm căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự theo hợp đồng quy định tại Điều 275 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tính hợp pháp của *Giấy cho vay tiền* ngày 20/11/2022:

+ Về chủ thể giao kết hợp đồng: Các bên có đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia xác lập, ký kết nên hợp pháp về chủ thể.

+ Về hình thức: Đã được lập thành văn bản nên hợp pháp về hình thức.

+ Về nội dung: Các thỏa thuận thể hiện trong *Giấy vay tiền* không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã B nên nội dung là hợp pháp.

Giấy cho vay tiền thể hiện rõ thời hạn vay, mức lãi suất. Do đó, B đồng xét xử có đủ cơ sở xác định *Giấy cho vay tiền* ngày 20/11/2022 là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất.

- Về yêu cầu trả tiền nợ gốc và lãi: Theo thỏa thuận, anh B cam kết sẽ trả anh A số tiền gốc 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng vào ngày 20/11/2023. Tuy nhiên, anh B thừa nhận chưa trả số tiền này. Theo Điều 351, 357, 466 Bộ luật dân sự 2015, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền yêu cầu buộc bị đơn trả nợ gốc và lãi là có căn cứ.

- Về mức lãi suất và thời gian tính lãi: Mức lãi suất theo thỏa thuận giữa anh A với anh B là 10%/năm, không vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên xác định mức lãi suất này hợp pháp và được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, anh A yêu cầu anh B chỉ phải trả lãi theo thỏa thuận với mức lãi suất là 10%/năm bắt đầu từ ngày 20/11/2022 đến khi có Bản án của Tòa án. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên được ghi nhận. Do đó, xác định thời điểm anh B phải chịu lãi từ ngày 20/11/2022 (Là ngày cho vay tiền) đến thời điểm xét xử (27/11/2024) là 02 năm 07 ngày. Các bên đều thừa nhận anh B đã trả được 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền lãi, số tiền này sẽ được trừ vào số tiền lãi anh B phải trả anh A.

Như vậy, xác định số tiền anh B phải trả cho anh A tính đến ngày 27/11/2024 là:

+ Nợ gốc: 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng;

+ Nợ lãi: 15.145.000 đồng (02 năm 07 ngày) – 2.000.000 đồng (Đã trả) = 13.145.000 (Mười ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng;

Tổng cộng: **88.145.000** (Tám mươi tám triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 275, 351, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của B đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Quang A đối với anh Nguyễn Mạnh B về việc: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

2. Buộc anh Nguyễn Mạnh B phải trả cho anh Ngô Quang A số tiền:

+ Nợ gốc: 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng;

+ Nợ lãi: 13.145.000 (Mười ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng;

Tổng cộng: **88.145.000** (Tám mươi tám triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày 28/11/2024 cho đến khi thi hành án xong, anh B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 (10%/năm).

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh B phải chịu **4.407.000** (Bốn triệu, bốn trăm linh bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Cho thi hành trả lại anh Ngô Quang A số tiền **1.875.000** (Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **71355** ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lâm Bình

